TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1001/2026/QĐST-DS	

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Tống Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh -Thư ký Toà án nhân dân (TAND) khu vực 6- Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá tham gia phiên họp: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 6 - Thanh Hóa mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:76/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 52/2026/QĐST- DS ngày 23/4/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Vũ Thị G - sinh năm 1958

CCCD số : 038158017312

Cư trú tại: Tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị G: Ông Nghiêm Văn T, sinh năm 1977 ; cư trú tại : Thôn G, xã T, tỉnh Thanh Hóa (theo giấy uỷ quyền ngày 09/12/2025) (có mặt) ;

Người bị yêu cầu: Ông Mai Văn U, sinh năm 1954

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, thị xã B (nay là tổ dân phố A, phường Q), tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ngày 09/12/2025 và bản tự khai ngày 24/12/2025 bà Vũ Thị G trình bày:

Bà và ông Mai Văn U cưới nhau từ năm 1978 (không có đăng ký kết hôn), sau đó cùng nhau khai hoang và sinh sống tại thôn A, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa). Vợ chồng có 02 người con gái. Đến năm 1987 ông U đã bỏ đi khỏi nhà và không nói với bà ông đi đâu, làm gì. Từ đó vợ chồng biệt vô âm tín. Bà và gia đình đã hỏi thăm và tìm kiếm khắp nơi nhưng không ai biết hiện nay ông U đang ở đâu. Năm 2023, gia đình đã đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng cũng không có kết quả (Biên lai của Đài truyền H đã thất lạc sau khi nhà bị ngập nước). Nay bà làm đơn đề nghị TAND khu vực 6- Thanh Hoá tuyên bố một người đã chết đối với chồng bà có danh tính như sau:

Họ và tên: Mai Văn U, sinh ngày 06/10/1954; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, thị xã B (nay là tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thanh Hóa).

Tại phiên họp người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị G và bà Vũ Thị G vẫn giữ nguyên nội dung lời trình bày và quan điểm về yêu cầu của mình. Đề nghị Toà án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Mai Văn U.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Việc thông báo thụ lý, việc tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đương sự viết bản tự khai hợp lệ. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị G về việc tuyên bố Mai Văn U , sinh ngày 06/10/1954; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, thị xã B (nay là tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thanh Hóa) là đã chết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Vũ Thị G vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá, TAND khu vực 6- Thanh Hoá nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Vũ Thị G đối với ông Mai Văn U đây là quan hệ "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết". Người bị yêu cầu ông Mai Văn U, sinh ngày 06/10/1954; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, thị xã B (nay là tổ dân phố A,

phường Q), tỉnh Thanh Hóa). Vì vậy, áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6- Thanh Hóa.

[2] Về nội dung yêu cầu của đương sự: Bà Vũ Thị G và ông Mai Văn U cưới nhau năm 1978 (không có đăng ký kết hôn) và có 02 người con gái, nên xác định bà G và ông U xác lập quan hệ chung sống như vợ chồng từ trước ngày 03/01/1987 nên đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đến năm 1987 ông U đã bỏ đi khỏi nhà và không biết đi đâu, làm gì. Bà G đã đi tìm kiếm dò hỏi khắp nơi nhưng không có tin tức. Thời gian trôi qua đã gần 40 năm không có tin tức xác thực là chồng bà còn sống hay đã chết. Vì vậy bà làm đơn đề nghị Tòa án yêu cầu tuyên bố ông Mai Văn U là đã chết. Nên, theo quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự bà G có quyền yêu cầu Toà án tuyên bố ông Mai Văn U là đã chết.

[3] Về xác định ngày chết của ông Mai Văn U: Do bà Vũ Thị G không xác định được ngày, tháng nào năm 1987 ông Mai Văn U bỏ nhà đi và không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự và đối chiếu với quy định tại khoản 1Điều 68 Bộ luật dân sự "...Nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng". Trường hợp ông Mai Văn U biệt tích từ năm 1987 thì ngày, tháng biệt tích được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp của năm. Vậy ngày biệt tích của ông Mai Văn U được xác định là ngày 01/01/1988 và ngày kết thúc thời hạn 05 năm không có tin tức xác thực là còn sống là ngày 01/01/1993. Do đó, xác định ngày chết của ông Mai Văn U là ngày 02/01/1993.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo đăng tin tìm kiếm ông Mai Văn U trên Đ phát sóng 3 lần trong ba ngày liên tiếp là ngày 22, 23và 24/12/2025 và Đ trong ba số báo nhân dân liên tiếp ngày 09, 10 và 11/01/2026 để tìm ông Mai Văn U về giải quyết việc bà Vũ Thị G yêu cầu tuyên bố ông Mai Văn U là đã chết.

Nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng tin và phát sóng lần đầu tiên trên Đ nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Mai Văn U. Xét thấy, yêu cầu của bà G về việc tuyên bố ông Mai Văn U đã chết là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị G.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Vũ Thị G được miễn nộp tiền lệ phí DSST vì trên 60 tuổi.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; Điều 150, Điều 361, 362, 363, 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Điều 1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Vũ Thị G.

Điều 2. Tuyên bố ông Mai Văn U , sinh ngày 06/10/1954; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, thị xã B (nay là tổ dân phố A, phường Q), tỉnh Thanh Hóa "**là đã chết**"

Điều 3. Ngày chết của ông Mai Văn U được xác định là ngày 02/01/1993.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Mai Văn U được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Mai Văn U được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị G được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm vì trên 60 tuổi.

Điều 4: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- UBND phường Quang Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TỐNG THỊ HÀ